

Số: /KH-TCM

Đắk Tô, ngày 15 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TỔ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025-2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016;
- Căn cứ kế hoạch số 06/KH-MNBM ngày 3/9/2025 của trường Mầm non Bình Minh, kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026
- Kế hoạch số 09/ KH-CMMNBM ngày 12/9/2025, kế hoạch giáo dục chuyên môn nhà trường năm học 2025-2026.
- Căn cứ tình hình thực tiễn, tổ mẫu giáo 5-6 tuổi xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

1. Trẻ mầm non

ST T	lớp	Tổng số HS/lớp	Nữ	DT	Nữ DT	Khuyết tật	Ghi chú
1	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi A	26	16	6	4	0	
2	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi B	26	15	6	5	0	
3	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi C	26	16	5	3	0	
4	Lớp mẫu giáo ghép 4,5 tuổi thôn Kon cheo	30	16	30	16	0	
Tổng		108	63	47	28	0	

- Tỷ lệ trẻ/lớp: 27 trẻ/lớp

*** Thuận lợi, khó khăn:**

+ Thuận lợi:

- Biên chế đủ số lượng giáo viên/lớp, giáo viên có năng lực, có trách nhiệm với nhiệm vụ, nhiệt tình, năng động, gương mẫu, có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động giáo dục và thiết kế môi trường.
- Trẻ cùng một độ tuổi, số lượng trẻ không vượt quy định tại Điều lệ Trường Mầm non
- Cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học tương đối đảm bảo cho các hoạt động của trẻ, gồm có 4 phòng học, thoáng mát, sạch đẹp, $\frac{3}{4}$ lớp có tivi thông minh, có bàn, ghế, đồ dùng học tập, đồ dùng phục vụ ăn, uống, ngủ đầy đủ, có nhiều khu vực cho trẻ vui chơi và hoạt động.
- Trẻ đến lớp mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động do cô giáo tổ chức.
- Được sự quan tâm giúp đỡ và ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong việc phối hợp chăm sóc và giáo dục trẻ phát triển toàn diện mọi mặt.

+ Khó khăn:

- $\frac{1}{4}$ lớp trẻ theo học lớp ghép, một số cháu 4 tuổi người dân tộc thiểu số ngôn ngữ chưa mạch lạc, còn nhút nhát, hay đau ốm, vắng học còn nhiều.
- Thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục tại điểm lẻ còn thiếu.

*** Theo dõi sức khỏe trẻ: 108 /108(số trẻ được cân đo tại trường/tổng số)**

Lớp	Trẻ bình thường				SDD nhẹ cân				SDD thấp còi				Thừa cân- Béo phì			
	Tổng	Tỉ lệ %	DTTS	Tỉ lệ %	Tổng	Tỉ lệ %	DTTS	Tỉ lệ %	Tổng	Tỉ lệ %	DTTS	Tỉ lệ %	Tổng	Tỉ lệ %	DTTS	Tỉ lệ %
Lớp MG 5-6 Tuổi A	20	77%	4	66.6%	0	%	0	0%	0	0%	0	0%	6	23%	3	11.5%
Lớp MG 5-6 tuổi B	23	88%	6	100%	1	3.8%	0	0%	0	0%	0	0%	2	16%%	0	16%
Lớp MG 5-6 tuổi C	21	80%	4	8%	2	7,6%	0	0%	2	7,6%	1	3.8%	1	3.8%	0	0%
Lớp MG ghép 4,5	16	65%	16	65%	14	46%	14	46%	10	33%	10	33%	0	0	0	0

tuổi																
Tổng cộng	80		30		17		14		10		11		9		3	

* Trẻ được hưởng chế độ chính sách: trẻ

2. Đội ngũ giáo viên trong tổ

S T T	GV	Chức vụ	Lớp phụ trách	Tỉ lệ GV /lớp	Trình độ đào tạo			Trình độ khác	Dân tộc	Nữ	Đảng viên	Ghi chú
					ĐH	ĐH	ĐH					
1	Nguyễn Thị Thùy Ngân	GV	Lớp MG 5-6 Tuổi A	2	ĐH				Kinh		x	Tổ trưởng
2	Y Ngọc Huyền	GV				CĐ			Xơ đăng		x	
3	Nguyễn Thị Hồng Thắm	GV	Lớp MG 5-6 Tuổi B	2	ĐH				Kinh		x	
4	Nguyễn Thị Bích vân	GV			ĐH				Kinh			
5	Nguyễn Bảo Trâm	GV	Lớp MG 5-6 Tuổi C	2	ĐH				Kinh		x	
6	Phạm Thị Hồng Thuý	GV				CĐ			Kinh			
7	Lê Thị Thuý Điệp	GV	Lớp MG ghép 4,5 tuổi khối 1	2	ĐH				Kinh			Tổ Phó
8	Nguyễn Thị Kim Thanh	GV				CĐ					x	
	Tổng				5	3			1		5	

* Thuận lợi, khó khăn

+ Thuận lợi:

- 8/8 giáo viên trong tổ đạt trình độ chuẩn trở lên, trẻ, khỏe, nhiệt tình, năng nổ, có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Có đạo đức, lối sống gương mẫu, có tinh thần tự giác cao trong công tác.
- Đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ. Đa số giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt trong công tác soạn, giảng, lưu trữ hồ sơ cũng như tham khảo tài liệu trên không gian mạng.

+ Khó khăn:

- Một số giáo viên mới còn lúng túng trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non cũng như kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.
- Trong tổ có 1 giáo viên lớn tuổi, thường xuyên ốm đau ảnh hưởng một phần đến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ[35].
- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.
- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.

- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

- Có ý thức về bản thân.

- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái

2. Nội dung và Kết quả mong đợi cuối độ tuổi trẻ 4-5, 5 – 6 tuổi (theo chương trình GDMN)

I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

a. Phát triển vận động

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.
	2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt đích dắc).	2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).
	2.3. Phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m).	2.3. Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
	- Tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp.	tiếp.
	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt	3.1. Thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay.	3.1. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.
	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).[58]

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	1.1. Biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá,... có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	1.1. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...
	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	
	1.3. Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	1.3. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	2.1. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch.
	2.2. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	2.2. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	3.1. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.
	3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giầy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	3.2. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng	4.1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật	4.1. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần;

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
tránh	sắc nhọn không nên nghịch.	không nghịch các vật sắc, nhọn.
	4.2. Nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	4.2. Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.
	4.3. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cưỡi đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....	4.3. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cưỡi đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,....
	- Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.
	4.4. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	4.4. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn:

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

a) Khám phá khoa học

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng	1.1. Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?...	1.1. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...
	1.2. Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	1.2. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.
	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.
	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.
	1.5. Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	1.5. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.
2. Nhận biết	2.1. Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự	2.1. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản	vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”	sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.
	2.2. Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	2.2. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau	3.1. Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	3.1. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.
	3.2. Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình..	3.2. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Nhận biết số đếm, số	1.1. Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	1.1. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
lượng	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
	1.3. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	1.3. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.
	1.4. Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	1.4. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.
	1.5. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	1.5. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.
	1.6. Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	1.6. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.
	1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	1.7. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.
	2. Sắp xếp theo quy tắc	2.1. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.
		2.2. Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
		2.3. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.
3. So sánh hai đối tượng	Sử dụng được[71] dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	Sử dụng được[72] một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.
4. Nhận biết hình dạng	4.1. Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...).	Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.
	4.2. Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.
	5.2. Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	5.2. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.

c) Khám phá xã hội

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Nhận biết bản thân, gia đình,	1.1. Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	1.1. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
trường lớp mầm non và cộng đồng	1.2. Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	1.2. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.
	1.3. Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	1.3. Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện.
	1.4. Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	1.4. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.
	1.5. Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	1.5. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.
	1.6. Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	1.6. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương	Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	3.1. Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	3.1. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 02/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.
	3.2. Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	3.2. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Nghe hiểu lời nói	1.1. Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	1.1. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.
	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).
	1.3. Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	1.3. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	2.1. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	2.1. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.
	2.2. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	2.2. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.
	2.3. Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	2.3. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...
	2.4. Kể lại sự việc theo trình tự.	2.4. Miêu tả sự việc với một số[73] thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật.
	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	2.5. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...
	2.6. Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	2.6. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.
	2.7. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	2.7. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.
	2.8. Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	2.8. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.
3. Làm quen với việc đọc - viết	3.1. Chọn sách để xem.	3.1. Chọn sách để “đọc” và xem.
	3.2. Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	3.2. Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.
	3.3. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	3.3. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.
	3.4. Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..	3.4. Nhận ra ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...
		3.5. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.
	3.5. Sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..	3.6. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.

IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Thể hiện ý thức	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố,	1.1. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
về bản thân	mẹ.	thoại.
	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.
		1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).
		1.4. Biết mình là con/ cháu/anh/chị/em trong gia đình.
		1.5. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực	2.1. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).
	2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung	3.1. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	3.1. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
quanh		
	3.2. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.
		3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.
	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ.	3.4. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)
	3.4. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	3.5. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
	3.5. Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	3.6. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị,

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
		muốn đi chơi phải xin phép.
5. Quan tâm đến môi trường	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.
	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.
	4.4. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	4.4. Biết chờ đến lượt.
	4.5. Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.
		4.6. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).
	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	
	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.
	5.3. Không bẻ cành, bứt hoa.	5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).
	5.4. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi	5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
	ra khỏi phòng.	quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.

V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật[74]	1.1. Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	1.1. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.
	1.2. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện[76].	1.2. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện[77].
	1.3. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	1.3. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.
2. Một số kỹ năng	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
trong hoạt động âm nhạc[78] và hoạt động tạo hình[79]	sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...
	2.2. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	2.2. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).
	2.3. Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	2.3. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.
	2.4. Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	2.4. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.
	2.5. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	2.5. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.
	2.6. Làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	2.6. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.
	2.7. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	2.7. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.
	3.1. Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	3.1. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.
	3.2. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	3.2. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.
	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	
	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	

3. Kế hoạch thực hiện

3. Khung thời gian thực hiện chương trình Giáo dục năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các lĩnh vực theo độ tuổi

3.1 Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026.

TT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thời gian tựu trường	29/8/2025	
2	Khai giảng	05/9/2025	
3	Học kỳ I	08/9/2025- 11/01/2026	Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

4	Học kỳ II	12/01/2026- 23/5/2026	Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.
5	Tổng kết năm học	25/5/2026	

- Kế hoạch hoạch giáo dục năm, tháng, tuần
- + Kế hoạch hoạch giáo dục năm, tháng (có phụ lục kèm theo)
- + Kế hoạch triển khai thực hiện tuần
- Lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi:

Tuần Thời gian Chủ đề	Giờ học								Chơi ngoài trời	Hoạt động góc	Các giờ sinh hoạt				
	PTV Đ	Khám phá	Toán	Văn học	Âm nhạ c	Tạo hình h	LQ CC	Lồng ghép giờ học			Đón trẻ	TDS	Giờ ăn	HD Chiều	Vệ sinh
Tuần 1 (8-12/9) Trường mầm non của bé	'- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	KPXH Trường mầm non Bình Minh của bé	Đếm đến 6, tạo nhóm có 6 đôi tượng, nhận biết chữ số 6			Vẽ đồ chơi trên sân trườn g	Làm quen o,ô, ơ;		- Đi nổi bàn chân tiến lùi AT: Cách chơi an toàn tại các khu vực chơi trong trường	CS 24: Tôn trọng sự khác biệt của người khác	- Biết sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi	- Các động tác phát triển cơ và hô hấp (theo chương trình). Đi theo mép ngoài bàn	- Mời bạn và mời cô khi ăn	CS 19: Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh Tiết kiệm trong	

												chân, đi tư thế thẳng, đi khuyu gối. Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. Gập, mở lần lượt từng ngón tay		sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn	
Tuần 2 (15 - 19/9) Lớp mẫu giáo của bé	- Ném xa bằng 1 tay	KPXH Một số hoạt động ở lớp MG 5-6 tuổi A		Đồng dao: Ông sáo ông sáo	Ngà y vui của bé		Tập tô o,ô,ơ	<i>CS4: Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới. (HĐH PTVĐ)</i>	AT: Biết cách sử dụng đồ chơi ngoài trời an toàn					CS 29: Giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác - Biết cách" đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối	

													sách	
Tuần 3 (22-26/9) An toàn cho bé	CS 1: <i>Bật xa tối thiểu 50 cm+ - Ném xa bằng 1 tay</i>	KPXH An toàn cho bé khi sử dụng các đồ dùng có thể gây nguy hiểm	Tách, gộp trong phạm vi 6	Thơ Em luôn nhẹ nhàng			Làm quen a,ă,â		CS 13: Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn - Không leo trèo cây, tường rào	Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm.			SK: Một số thói quen và giữ gìn sức khỏe tốt (Ăn chín uống sôi, ăn nhiều lượng mở sẽ bị béo phí	CS 14: Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp (tránh xa, kêu cứu, thông báo với người khác...)B ỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp - Nhận ra và không chơi một

														số đồ vật có thể gây nguy hiểm	
Tuần 4 (29/9- 3/10) Vui tết trung thu	Ôn 3 vận động Bật xa, ném xa bằng 1 tay, đi thay đôi tốc độ theo hiệu lệnh	KPXH Một số hoạt động trong ngày tết trung thu	Đếm đến 7, tạo nhóm có 7 đôi tượng, nhận biết chữ số 7		Rướ c đền dưới ánh trắ ng		Tập tô a,ă,â	- Biết chờ đến lượt (NDLG HĐH PTVĐ)	- Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm.		-Không uống nước lã, ăn quà vật ngoài đường		CS 11: Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm) , sạch sẽ (bảo đảm vệ sinh) và lành mạnh (có lợi cho	CS10: Nhận biết về các loại thực phẩm, các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe	

													sức khỏe, phòng , tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân)		
Tuần 5 (6 -10/10) Bé là ai	Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế dài	KPKH Bé là ai	So sánh số lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7	Chuyệ n Đôi bạn tốt (t1)			Làm quen e, ê	CS 16: Nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (HĐH KP) AT: Tên tuổi, giới tính, nơi ở, cách	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.			-Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ia chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng , béo phì)	CS 15: Nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và thông báo với người khác (cảm thấy mệt, đau, mẩn ngứa, buồn nôn ...) - Biết: ăn thức ăn	

								thức liên lạc với người giúp đỡ khi đi lạc						có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu bia, cà phê, hút thuốc lá là không tốt cho sức khỏe	
Tuần 6 (13-17/10) Các giác quan của bé	Bật qua vật cản + Ném xa bằng 1 tay	KPKH Đôi mắt của bé		Chuyên Đôi bạn tốt (t2)		Nặn bánh	Tập tô e,ê	CS 18: Tự hào về những đặc điểm riêng và khả năng của bản thân(HĐ H KP)			Không đi theo, không được nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép			CS 28: Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh	

Tuần 7 (20-24/10) Người thân trong gia đình	<i>CS 10: Đập, bắt bóng bằng hai tay</i>	KPXH Bố, mẹ của bé		Thơ: Em yêu nhà em	Nhà của tôi		Làm quen u,ư	- Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân, khi bị lạc biết hỏi và gọi người lớn giúp đỡ. (NGLG HĐH KP)		CS 21: Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè				'Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.	CS 12: Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi
Tuần 8 (27/10-31/10) Ngôi nhà của bé	Ôn 3 vận động: Trườn sấp kết hợp trèo qua	KPKH Nhà bé ở đâu	Tách, gộp trong phạm vi 7			Vẽ Cái cốc	Tập tô u,ư	CS 32: Nói về người khác hiểu (HĐH NN) AT:Sử dụng đồ		CS 23: Thể hiện hành vi ứng xử văn hóa với người khác và môi	Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt		SK: Có một số hành vi tốt trong ăn uống:	- Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân, khi	

	ghế dài +Bật qua vật cản +Đập, bắt bóng bằng hai tay							dùng để ăn, đồ dùng để uống đúng cách		trường			Ăn từ tốn, nhai kĩ, không rơi vãi.	bị lạc biết hỏi và gọi người lớn giúp đỡ. - Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...)	
Tuần 9 (3/11-7/11) Đồ dùng trong gia đình	Chạy thay đổi hướng, theo hiệu lệnh.	KPXH Cái quạt điện	Xác định vị trí của đồ vật (phía trên-phía dưới; phía trước-phía sau) so với		Bác đưa thư vui tính	In hoa bản g vân tay				CS 65: Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động	Không tự ý uống thuốc		- Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	S 36: Thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in CS 28: Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa	

			1 vật làm chuẩn											lỗi	
Tuần 10 (10-14/11) Nghề nông	Ném xa bằng 2 tay	KPKH Sản phẩm của bác nông dân	Xác định vị trí của đồ vật (phía phải-phía trái) so với 1 vật làm chuẩn.		Lớn lên cháu lái máy cày		Làm quen I,t,c	<i>CS 47: Xác định vị trí trong không gian theo vật chuẩn (HDH Toán)</i>	Đi trên dây (dây đặt trên sàn)	Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu				CS 58: Thử nghiệm một số hiểu biết của bản thân về nghệ thuật truyền thống	
Tuần 11 (17-21/11) Ngày hội của các thầy, cô giáo	Bật liên tục vào vòng + Ném xa bằng 2 tay	KPXH Ngày hội của các thầy, cô giáo	Khối cầu, khối trụ	Thơ Cô giáo của con		Xé dán vườn cây			CS 55: Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật	Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến				CS 30: Nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách	
Tuần 12 (24-28/11)	Ôn 3 vận động:	KPXH Công việc,	Khối vuông, khối	Thơ chiếc cầu			Tập tô I,t,c	<i>CS 45: Xác định một số</i>					CS 9: Thực hiện	Ghép thành cặp	

Nghề xây dựng	Đập, bắt bóng bằng hai tay, bắt liên tục vào vòng ném xa bằng 2 tay	sản phẩm của nghề thợ xây	chữ nhật.	mới				<i>hình phẳng và hình khối đơn giản trong cuộc sống xung quanh (HĐH Toán)</i>					các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ	những đối tượng có mối liên quan AT: Trẻ biết tránh một số nơi lao động, dụng cụ lao động có hại, hoặc có thể gây nguy hiểm cho thân thể	
Tuần 13 (1/12-5/12) Nghề Y	- Bò bằng bàn tay bàn chân	KPXH Một số dụng cụ nghề y	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành hình mới			Nặn Cái đĩa (đề tài)	Làm quen b,d,đ	CS 2: Thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất (HĐH PTVĐ)	Đứng 1 chân trong vòng 10 giây	CS 41: Bắt chước hành vi “viết”				Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). AT: Biết	

														gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp (cháy, có người chảy máu...)	
Tuần 14 (8/12-12/12) Nghề dịch vụ	Bật tách chân, khép chân qua 7 ô	KPXH Công việc của người bán hàng	Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	Truyện Cáo ,thỏ và gà trống (tiết 1)			Tập tô b,d,đ	CS 31: Nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản (HĐH NN)	CS 25: Thích ứng với các hoạt động trong môi trường xã hội gần gũi	Chọn sách để "đọc" và xem.				Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.	
Tuần 15 (15/12-19/12) Chú Bộ đội	CS 9: Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục + Bật tách	KPXH Quân tư trang của cô,chú bộ đội		Truyện Cáo,thỏ và gà trống (tiết 2)	Cháu thương chú bộ đội	Cắt, dán ngôi nhà		CS 8: Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán các hình vào đúng	- Chạy chậm 100m-120m	CS 67: Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động				<i>.Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt</i>	Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi qui định

Tuần 17 (29/12-2/1/2026) Một số	Ôn 3 vận động Bò bằng	KPKH con voi	Tạo ra quy tắc		Đố bạn		Tập tô l,n, m	CS 46: Sắp xếp theo quy tắc AT: Không chơi gần các khu vực chuồng trại chăn nuôi.			Biết nói cảm ơn, xin				CS 34: Kể tên... Diễn tả hiệu biết của	
Tuần 16 (22-26/12) Một số con vật nuôi gần gũi	CS 13: Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	KPXXH Con chó,con mèo	Nhận ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (3 đối tượng		Vì sao con mèo rửa mặt		Làm Làm quen l,n, m	CS 60: Thể hiện cảm xúc, ý tưởng của bản thân thông qua hát, vận động theo nhạc(H GD ÂN)		Phân loại một số con vật theo 2-3 dấu hiệu			Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày;	CS 17: Gọi tên tối thiểu 3 cảm xúc khác nhau của bản thân và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó		

con vật sống trong rừng	bàn tay bàn chân + bật tách, khép chân+ nhảy lò cò (HĐN T)		sắp xếp (3 đôi tượng)					(HĐH Toán)			lỗi, chào hỏi lễ phép.			bản thân bằng những cách khác nhau Đặt lời theo giai điều một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). AT: Biết cách sử lý khi bị động vật tấn công.	
--	--	--	------------------------------------	--	--	--	--	---------------	--	--	---------------------------------	--	--	--	--

Tuần 18 (5/1-9/1) Một số con vật sống dưới nước	Ném trúng đích bằng 1 tay	KPKH (5E)	Đếm đến 8, tạo nhóm có 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8	Thơ: Mèo đi câu cá (tác giả: Thái Hoà ng Linh)		Tạo hình (ED P)		CS 61: Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó			Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.			CS 26 : Nhận biết mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp	
Tuần 19 (12/1-16/1) Một số con côn trùng	CS 12: <i>Chạy 18m trong vòng 5-7 giây + ném trúng đích bằng</i>	KPKH Con ong		Chuyện Chú dế đen (t1)		In: hoa bản g các loại rau, củ quả	Làm quen h,k	CS 3: Duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi .(HĐH PTVĐ)					- Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe. - Biết	- <i>Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận,</i>	Chủ động và độc lập trong một số hoạt động

	1 tay							AT: Biết tránh xa các loài côn trùng có hại, động vật gây nguy hiểm					và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.	<i>ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.</i> CS 56: Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống	
Tuần 20 (19/1-23-1) Cây xanh	Đi và đập bắt bóng	KPKH Cây si	So sánh số lượng 3	Chu yện Chú dê đen		Gấp ví (đề tài)		CS 52: Giải thích mối quan hệ	CS 6: Chạy nhanh 20 m	Phân loại một số cây, hoa theo 2-3 dấu				- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi	

			nhóm đôi tượng trong phạm vi 8	(t2)				giữa đặc điểm của một số loài động vật, thực vật với môi trường sống. (HĐH KP) AT: Không leo trèo, hái hoa, bẻ cành cây	trong 5- 6 giây	hiệu. ;				“đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”	
Tuần 21 (26/1- 30/1) Một số loại hoa	Ôn 3 VĐ: <i>Bật</i> <i>xa +</i> <i>Nhảy</i> <i>lò cò+</i> <i>ném</i> <i>trúng</i>	KPKH Hoa hồng	Tách, gộp trong phạm vi 8		Hạt mưa và em bé		Tập tô h,k		Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường	CS 51: Phân loại một số sự vật thành nhóm theo đặc			Che miện g khi ho, hắt hơi, ngáp	CS 37: Nhận biết một số ký hiệu, biểu tượng trong	

	đích bằng 1 tay								(không xả rác bừa bãi, bể cảnh, hái hoa...).	điểm chung và gọi tên nhóm				cuộc sống	
Tuần 22 (2/2-6/2) Tết Nguyên Đán	Bò đích dắt qua 5-6 điểm +Né m trúng đích bằng 2 tay	KPXH Một số phong tục ngày tết nguyên đán		Thơ : Hoa cúc và ng	Tết đến rồi		Làm quen p,q	CS 69: Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân (HĐH KP) SK: Chọn ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe; rau củ, trái cây, chất đạm,	Đi trên ván kê dốc		.		Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và chất	CS 22: Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường	

								vitamin và tinh bột. Loại bỏ thực phẩm bẩn, hư, hỏng.							
Tuần 23 (23/2-27/2) Một số loại quả	Ôn 3 vận động: Đi và đập bắt bóng, bắt tách chân, khếp chân, ném trúng đích bằng 1 tay	KPKH (5E)	- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau			Tạo hình (ED P)	Tập tô p,q			CS 20: Điều chỉnh cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh Phân loại quả theo 2-3 dấu hiệu			Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc	CS 53: Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn; -Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya	

Tuần 24 (2/3-6/3) Ngày hội của bà, mẹ và cô giáo	- Ném trúng đích bằng 2 tay	KPXH 8/3 ngày hội của bà, mẹ và cô giáo			Ngày vui mùng 8 tháng 3	Xé dán hoa	Làm quen g.y	CS 7: Phối hợp với người khác thực hiện vận động có sử dụng dụng cụ(HĐH PTVĐ)		Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh				CS 49: Xác định giờ đúng trên đồng hồ Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	
Tuần 25 (9/3- 13/3) Một số loại rau	* CS3 <i>Ném và bắt bóng</i>	KPKH Rau muống	Đo độ dài các vật	Thơ : Đi bừa			Tập tô g.y			CS 33: Sử dụng lời			Nói tên một số món ăn hàng ngày	CS 35: Kể chuyện theo cách	

	<i>bằng 2 tay từ khoảng g cách xa 4m</i>		bằng 1 ĐV đo, so sánh, diễn đạt kết quả đo.							nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp			và cách chế biến đơn giản	riêng “Đọc” truyện qua các tranh vẽ	
Tuần 26 (16/3- 20/3) Một số PT và qui định về giao thông đường bộ	- Bò chui qua ống dài + Ném trúng đích bằng 2 tay	KPKH (5E)	Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo, so sánh, diễn đạt kết quả đo		Em qua ngã tư đườn g phố	Tạo hình (ED P)		CS 44: Đo độ dài, dung tích của đôi tượng bằng đơn vị đo ước lệ (HĐH Toán)	Nhận ra ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông	CS 63: Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói/cử chỉ	Đi bộ trên vỉa hè, đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy				

										lịch sự/nhân ái...					
Tuần 27 (23/3- 27/3) PT giao thông đường thủy, hàng không	Ôn 3 vận động Bò chui qua ống dài,+ bật liên tục vào vòng +Né m trúng a đích bằng 2 tay	KPKH Máy bay	Đếm đến 9, tạo nhóm có 9 đối tượng , nhận biết chữ số 9	Đồ g dao: Trời mưa , trời gió		Cắt dán xe ô tô		CS 57: Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật (HĐH TH)	CS 5: Thực hiện phối hợp các vận động: đi lên - xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt qua chướng ngại vật; leo, trèo, di chuyển trên các mô hình vận động không cần sự hỗ trợ	-Lắp ráp	AT: Không đến gần, chơi cạnh xe đang dừng bên đường				
Tuần 28 (30/3- 3/4) Thời	* CS4 Trèo lên, xuống	KPKH Trời nắng	So sánh số lượng		Mưa bóng mây		Làm quen s,x	CS 50: Nhận biết một số đặc	Không khí và các nguồn ánh sáng		- Lựa chọn trang phục	CS 1: Giữ tư thế đúng		Gọi đúng tên các mùa	

tiết, mùa	<i>thang độ cao 1,5m so với mặt đất</i>		3 nhóm đôi tượng trong phạm vi 9					điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên; (HĐH KP)	cần thiết đối với cuộc sống con người và con vật, cây cối		phù hợp với thời tiết, ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết	khi đứng, ngồi, đi (khô ng cần nhắc nhở)		trong năm -Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	
Tuần 29 (6/4- 10/4) Nước	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (HĐ NT)	KPKH (5E)	Tách, gộp trong phạm vi 9	Tru yện Cây rau của thỏ út (t1)		Tạo hình (ED P)	Tập tô s,x	CS 64 : Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng(H ĐH KP)	Đi thay đổi hướng, theo hiệu lệnh	CS 66 : Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng Sẵn sàng tham gia và thực hiện	Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, người rơi xuống nước			. Sự thay đổi trong hoạt động của con người, con vật cây cối theo mùa - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn	

										nhiệm vụ đến cùng				nước và cách bảo vệ nguồn nước	
Tuần 30 (13/4-17/4) Đất, đá, cát, sỏi)	Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng hai tay	KPKH Cát		Truyện Cây rau của thỏ út (t2)	Cho tôi đi làm mưa với	Xé dán nhà rông				CS 40 : Thích và có hành vi phù hợp với việc vẽ, “viết”				CS 48 : Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai và gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự;	Tiết kiệm điện, nước
Tuần 31 (20/4-24/4) Một số cảnh đẹp, di tích lịch sử ở	Nhảy từ trên cao xuống g+ Ném trúng	KPXH Tượng đài chiến thắng Đắk Tô Tân cảnh	Đếm đến 10, tạo nhóm có 10 đối tượng	Thơ Về quê			Làm quen v,r	CS 38 Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái		Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng			DD: Một số món ăn đặc sản có ở quê hương Đắk	CS 62: Thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân,	

Đặc Tô	đích bằng 1 tay		, nhận biết chữ số 10.					tiếng Việt (HĐH LQCC)		lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhuần g nhịn)			Tô: com lam, gà nướng, rượu ghè, lá mì muối,	phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật; Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước	
---------------	-----------------------	--	------------------------------------	--	--	--	--	--------------------------------	--	--	--	--	---	---	--

Tuần 32 (27/4-1/5) Biển đảo	- Ôn 3 vận động Nhảy từ trên cao xuống, tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay, ném trúng đích bằng 2 tay (HĐ NT)	KPXH Quần đảo hoàng sa						AT: Cách phòng tránh những nơi nguy hiểm: Không tự ý ra ao hồ, sông suối, thác nước,...		CS 70: Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống.			'- Không đùa nghịch, không làm đồ vải thức ăn	CS 27: Phản ánh với mọi người xung quanh đúng sự việc xảy ra	
Tuần 33 (4/5-8/5) Bác Hồ kính yêu	Chuyên bóng qua	KPXH Bác Hồ kính yêu		Thơ Ảnh BẮC	Nhớ ơn BẮC	Vẽ lăng Bác Hồ	Tập tô v,r	CS 39: Nghe và nhận ra âm giống		CS 68: Hợp tác làm việc				Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc,	

	đầu, qua chân(hđnt)							nhau trong tiếng (HĐH NN)- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...) (NDLG KP) - Thẻ hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô		với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu				hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	
--	-------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

								kể chuyện về Bác Hồ. (NDLG KP)						
Tuần 34 (11/5- 15/5) Bé làm quen với trường tiểu học	Đi thăng bằng trên ghế thế dục + Ném xa bằng 2 tay	KPXH Trườn g tiểu học	- So sánh số lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10	Thơ Quy ên vở của em	Tạm biệt búp bê thân yêu			CS 43 : <i>So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 10 (HDH toán)</i>		.				CS 54: Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số.
Tuần 35 (18/5- 22/5)	Ôn 3 vận động:	KPXH Ngày hội bé	Tách, gộp trong		Em yêu mùa	Đan non g		CS 42: <i>Tách, gộp số</i>					Ăn nhiều loại	CS 59: Có hành vi thể

Ngày hội bé vào hè	Nhảy từ trên cao xuống, đi thẳng bằng trên ghế thể dục, Ném trúng đích bằng 2 tay	vào hè	phạm vi 10		hè quê em	một		<i>lượng trong phạm vi 10 (HĐH toán)</i>					thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội; khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe	hiện sự yêu quý, giữ gìn sản phẩm nghệ thuật, cái đẹp trong thiên nhiên và cuộc sống	
---------------------------	---	--------	------------	--	-----------	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Lớp MG ghép 4,5 tuổi thôn Kon Cheo

Tuần	Thời gian	Giờ học								Chơi ngoài trời	Hoạt động góc	Các giờ sinh hoạt				
		PTVĐ	KPKH(XH)	Toán	Văn học	Âm nhạc	Tạo hình	LQCC	Lồng ghép giờ học			TDS	Đón trẻ	Giờ ăn	HD Chiều	Vệ sinh
1	08/9 - 12/9 Trường mầm non của bé	PTVĐ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	KPKH: Điểm trường thôn Kon Cheo	HDLQV T Đếm đến 6, tạo nhóm có 6 đối tượng, nhận biết chữ số 6			HĐTH Vẽ lớp mẫu giáo của bé (đề tài)	HDLQC Làm quen nhóm chữ o, ô, ơ		*Đi nối bàn chân tiến lùi. AT: Biết một số quy định ở trường mầm non (Không đi theo người lạ, không tự ý ra khỏi khu vực trường khi không có người lớn)	CS24: <i>Tôn trọng sự khác biệt của người khác</i>	* Các động tác phát triển cơ và hô hấp (theo chương trình). Đi theo mép ngoài bàn chân, đi tư thế thẳng, đi khuyu gó. Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	*Biết sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi	*Mời bạn và mời cô khi ăn.	CS 19: <i>Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh</i> *Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng,	

												Gập, mở lần lượt từng ngón tay			khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	
2	15/9 – 19/9 Lớp mẫu giáo của bé	PTVĐ Ném xa bằng 1 tay	KPXH Lớp mẫu giáo ghép 4,5 tuổi thôn Kon Cheo		LQVH Đồng dao: đi câu đi quán	HĐ GDAN “Trường của chúng cháu là trường mầm non”		HĐLQC C Tập tô o, ô, ơ	<i>CS4: Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới.</i>	AT: Biết cách sử dụng đồ chơi trong lớp, ngoài trời an toàn					<i>CS29: giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác. * Biết cách"</i> đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách	

3	22/9 – 26/9 An toàn cho bé	PTVD CS1: Bật xa tối thiểu 50cm + Ném xa bằng 1 tay	KPXH An toàn cho bé trong học tập	HDLQV T Tách, gộp trong phạm vi 6	LQVH Thơ: Cô giáo của con			LQCC: Làm quen nhóm chữ a, ă, â		<i>*CS13: Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn</i> <i>* Không leo trèo cây tường rào</i>	<i>* Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm</i>			SK: Một số thói quen và giữ gìn sức khỏe tốt (Ăn chín uống sôi, ăn nhiều lượng mở sẽ bị béo phì	S14: <i>Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp (tránh xa, kêu cứu, thông báo với người khác,...)</i> <i>* Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp</i> <i>* Nhận ra và không chơi một số</i>
---	-------------------------------	---	---	---	-------------------------------------	--	--	---	--	--	---	--	--	--	---

															đồ vật có thể gây nguy hiểm	
4	29/9 - 3/10 Vui tết trung thu	PTVĐ Ôn 3 vận động: Bật xa, ném xa bằng 1 tay, đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	KPXH Một số hoạt động về ngày tết trung thu	HĐLQV T - Đếm đến 7, tạo nhóm có 7 đối tượng, nhận biết chữ số 7.		HDGDAN “Rước đèn dưới ánh trăng”		LQCC Tập tô a, ă, â	*Biết chờ đến lượt(NĐ LG HĐH PTVĐ)	*Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm	CS <i>65: Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động</i>		*Không uống nước lã, ăn quà vật ngoài đường *Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt		CS10: <i>Nhận biết về các loại thực phẩm, các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe</i>	.
5	06/10 – 10/10 Bé là ai	PTVĐ Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế dài	KPKH Bé là ai?	HĐLQV T So sánh số lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7	VĂN HỌC Truyện: Tích chu(T1)			HĐHL: HĐLQC C Làm quen chữ cái e,ê	CS16: <i>Nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu,</i>	*Giữ gìn vệ sinh môi trường	* Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên,			*Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa	CS15: <i>Nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và</i>	SK: Thường rửa tay bằng xà phòng

									<i>sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân(HĐ H,KPP)</i> AT: - Tên tuổi, giới tính, nơi ở, cách thức liên lạc với người giúp đỡ khi đi lạc		xấu hổ.			chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,... <i>thông báo với người khác (cảm thấy mỗi mệt, đau, mất ngủ, buồn nôn ...</i> *Biết: ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu bia, cà phê, hút thuốc lá là không tốt cho sức khỏe	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	---------	--	--	---	--

6	13/10 - 17/10 Các giác quan của bé	HĐPTVĐ Bật qua vật cản 15 - 20 cm+Ném xa bằng 1 tay	KPKH Đôi tay của bé		VĂN HỌC Truyện: Tích chu (T2)		HĐTH Nặn quả (đề tài)	HĐLQC C Tập tô chữ e, ê	*CS18: <i>Tự hào về những đặc điểm riêng và khả năng của bản thân (HĐH, K P)</i>		DD Nhận ra một số loại thức ăn lạ không có lợi (pizza, cơ m cuộn, xúc xích chchiên, trà sữa)		*Không đi theo, không được nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép	CS11: <i>Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm), sạch sẽ (bảo đảm vệ sinh) và lành mạnh (có lợi cho sức khỏe, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân)</i>	*Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm, và cách phòng tránh nguyên nhân	
---	---------------------------------------	--	------------------------	--	----------------------------------	--	--------------------------	-------------------------------	---	--	---	--	--	--	--	--

7	20/10 - 24/10 Người thân trong gia đình	HĐPTVĐ Đập bắt bóng bằng 2 tay	KPXH Bố, mẹ của bé		HĐ LQVH Thơ: Làm anh	GDÂN: Vì sao mèo rửa mặt		LQCC Làm quen nhóm chữ u, ư	* Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân, khi bị lạc biết hỏi và gọi người lớn giúp đỡ (NDL G,HĐH, KP,)	CS 21:Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường *Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	SK: Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Ăn từ tốn, nhai kỹ, không rơi vãi.				*Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. *Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	CS 12: <i>Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi</i>
8	27/10 - 31/10 Ngôi nhà của bé	HĐPTVĐ Ôn 3 vận động: Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế dài +Bật qua vật cản	KPXH Ngôi nhà của bé	HĐLQV T Tách gộp trong phạm vi 7 .			HĐTH Vẽ cây xanh	HĐLQC C Tập tô chữ cái u, ư	CS32: <i>Nói để người khác hiểu (HĐH, N N)</i>		CS23: <i>Thể hiện hành vi ứng xử văn hóa với người khác và</i>		*Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc		- Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình,	AT: Nhận ra và tránh tự ý sử dụng các dụng cụ,

		+Đập, bắt bóng bằng hai tay								môi trường DD: Nhận biết phân biệt một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.			sốt		người thân, khi bị lạc biết hỏi và gọi người lớn giúp đỡ.	thiết bị gây nguy hiểm có trong nhà bếp: Bếp ga, dao, kéo, phích nước...
9	3/11 - 7/11 Đồ dùng trong gia đình.	PTVĐ Chạy thay đổi hướng, theo o hiệu lệnh.	KPXH quạt điện	HDLQV T Xác định vị trí của đồ vật (phía trên-phía dưới, phía trước-phía sau) so với 1 vật làm chuẩn		GDAN Nhà của tôi	TẠO HÌNH In hoa bằng vân tay (đề tài)		CS47:Xác định vị trí trong không gian theo vật chuẩn			*Không tự ý uống thuốc	* Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo AT: Sử dụng đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống đúng	CS 36: Thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in CS 28: Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi		

														cách		
10	10/11 - 14/11 Nghề nông	PTVĐ Ném xa bằng 2 tay	KPXH Nghề trồng lúa.	TOÁN Xác định vị trí của đồ vật (phía phải- phía trái) so với 1 vật làm chuẩn.		HD GDAN Múa với bạn Tây Nguyên		LQCC Làm quen chữ cái i, t, c	CS 47: <i>Xác định vị trí trong không gian theo vật chuẩn (HDH Toán)</i> DD: Nhận biết ích lợi của việc ăn uống đầy đủ với sức khỏe	*Đi trên dây (dây đặt trên sàn)	*Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu				CS 58: <i>Thể hiện một số hiểu biết của bản thân về nghệ thuật truyền thống</i>	
11	17/11 - 22/11 Ngày hội của các thầy, cô giáo	PTVĐ Bật liên tục vào vòng +Ném xa bằng 2 tay	KPXH 20-11 Ngày hội của các thầy, cô giáo	LQVT Khối cầu, khối trụ	VĂN HỌC Thơ: Cô và cháu		TẠO HÌNH Xé dán cây ăn quả (đề tài)			CS 55: <i>Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong</i>	*Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến				CS 30: <i>Nghe và nhận ra từng tiếng trong</i>	AT: Biết địa chỉ, số điện thoại người thân, gia

										thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật					câu nói *Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	đình để gọi khi bị lạc.
12	24/11 - 28/11 Nghề xây dựng	PTVD Ôn 3 vận động: Đập, bắt bóng bằng hai tay, bật liên tục vào vòng ném xa bằng 2 tay	KPXH Công việc, sản phẩm của cô chú thợ xây	HDLQV T Khối vuông, khối chữ nhật	HDLQV H Thơ: Hoa cúc vàng			LQCC Tập tô nhóm chữ i, t, c	CS 45: Xác định một số hình phẳng và hình khối đơn giản trong cuộc sống xung quanh (HĐH Toán)		CS 51: Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn với người lớn			CS 9: Thực hiện các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ	Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
13	1/12 - 05/12 Nghề y	PTVD - Bò bằng bàn tay bàn chân	KPXH Một số dụng cụ nghề y	HDLQV T - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành hình mới		GDAN Trời nắng, trời mưa	TẠO HÌNH Nặn quả (đề tài)	LQCC Làm quen nhóm chữ b, d, đ	CS 2: Thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất (HĐH	8Đứng 1 chân trong vòng 10 giây	CS 41: Bắt chước hành vi “Viết” SK: Biế t không tự ý				*Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản	

									<i>PTVD)</i> AT: Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp (cháy, có người chảy máu...)		uống thuốc				nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). SK: Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân, cách phòng tránh	
14	8/12 - 12/12 Nghề dịch vụ	<i>PTVD</i> Bật tách <i>Chân, kép chân qua 7 ô</i>	KPXH Nghề bán hàng	HDLQV T Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau	VĂN HỌC Truyện: Chú dê đen (T1)			LQCC Tập tô chữ cái b, d, đ	CS 31: Nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản (HĐH NN)	CS 25: <i>Thích ứng với các hoạt động trong môi trường xã hội gần gũi.</i>	*Chọn sách để "đọc" và xem.				*Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng.	

15	16/12 - 20/12 Bộ đội	PTVD <i>CS 9: Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục + Bật tách khớp chân qua 7 ô</i>	KPXH Trang phục của bộ đội		LQVH Truyện: Chú dê đen (T2)	GDAN Cho tôi đi làm mưa với	TẠO HÌNH Cắt, dán cái cây (đề tài)		CS 8: Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán các hình vào đúng vị trí(HĐH TH)	Chạy chậm 100m-120m AT: Không chơi gần các khu vực chuồng trại chăn nuôi.	CS 67: <i>Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động</i>				<i>*Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.</i>	<i>*Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và đổ vào nơi qui định</i>
16	22/12 - 26/12 Một số con vật nuôi gần gũi	PTVD <i>CS 13: Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian</i>	KPKH Con gà, con chó	LQVT Nhận ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (3 đối tượng)		GDÂN: Vì sao mèo rửa mặt		LQCC Làm quen nhóm chữ l, m, n	CS 60: <i>Thể hiện cảm xúc, ý tưởng của bản thân thông qua hát, vận động theo nhạc(H GD ÂN)</i>		*Phân loại một số con vật theo 2-3 dấu hiệu			<i>*Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày;</i>	CS 17: <i>Gọi tên tôi thiếu 3 cảm xúc khác nhau của bản thân và nói</i>	DD: Nhận ra ích lợi của việc ăn uống đầy đủ với sức khỏe

															nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó	
17	29/12 - 02/01/2026 Một số con vật sống trong rừng	PTVĐ Ôn 3 vận động Bò bằng bàn tay bàn chân + bật tách, khép chân+ nhảy lò cò (HĐNT)	KPKH Con voi	LQVT Tạo ra quy tắc sắp xếp (3 đối tượng)		GDÂN Con cào cào		LQCC Tập tô nhóm chữ l, m, n	CS 46: Sắp xếp theo quy tắc (HĐH Toán)				*Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.(xem lại)		CS 34: Diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những cách khác nhau *Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu	. AT: Biết cách xử lý khi bị động vật tấn công.

															hoặc một đoạn)	
18	5/01 - 9/01/2026 Một số con vật sống dưới nước	PTVĐ Ném trúng đích bằng 1 tay	KPKH Con cá (5E)	LQVT Đếm đến 8, tạo nhóm có 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8	HD LQVH Thơ: Ong và bướm		HDTH Con cá(EDP)		CS 61: <i>Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó</i>	DD: Nhận ra một số thực phẩm có nguồn gốc từ động vật			*Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.		CS 26 : <i>Nhận biết mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp</i>	
19	12/01 - 16/01 Một số con côn trùng	PTVĐ Chạy 18m trong vòng 5-7 giây (Chạy 15m trong khoảng 10 giây 4 tuổi)+Ném trúng đích	KPKH Con bướm		LQVH Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ (T1)		HDTH In: hoa bằng các loại rau, củ quả	LQCC Làm quen h,k	CS 3: <i>Duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường</i>		CS 66 : <i>Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng Sẵn</i>			*Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.	* <i>Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn,</i>	* <i>Chủ động và độc lập trong một số hoạt động</i>

		bằng 1 tay							thay đổi (HĐH PTVĐ) AT: Biết tránh xa các loài côn trùng có hại, động vật gây nguy hiểm		sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng			*Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.	sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. CS 56: Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống	
--	--	------------	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

20	19/01 - 23/01 Cây xanh	PTVĐ Đi và đập bắt bóng	KPXH Cây xà cừ	LQCVT So sánh số lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 8	HD LQVH Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ (T2)		HDTH Gấp ví (đề tài)		CS52: Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm của một số loài động vật, thực vật với môi trường sống. (HĐH KP) AT: Không leo trèo, hái hoa, bẻ cành cây	CS 6: Chạy nhanh 20 m trong 5-6 giây	*Phân loại một số cây, hoa theo 2-3 dấu hiệu. ;				*Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”		
21	26/01 - 30/01 Một số loại hoa	PTVĐ Bật xa + Nhảy lò cò+ ném trúng đích bằng 1 tay	KPKH Hoa hồng	LQCVT Tách gộp trong phạm vi 8		GDAN Con chuồn chuồn		LQCC Tập tô h,k		*Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường	CS 51: Phân loại một số sự vật thành nhóm theo đặc				*Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp	CS 37: Nhận biết một số ký hiệu,	

										(không xả rác bừa bãi, bể cạnh, hái hoa...).	điểm chung và gọi tên nhóm.				biểu tượng trong cuộc sống	
22	2/02 – 6/02 Tết Nguyên Đán	PTVĐ Bò dích dắc qua 5-6 điểm+Ném trúng đích bằng 2 tay	KPXH Một số phong tục ngày tết nguyên đán		LQVH Thơ: Mua xuân	GDÂN em yêu cây xanh		LQCC Nhóm chữ p,q	CS 69: Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân (HĐH KP) SK: Chọn ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe; rau củ, trái cây, chất đạm, vitamin và tinh bột. Loại bỏ thực phẩm bẩn, hư,	*Đi trên ván kê dốc				*Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và chất	CS 22: Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường	

									<i>hồng.</i>							
23	23/2 - 27/02 <i>Một số loại quả</i>	PTVĐ <i>ÔN 3 vận động:</i> Đi và đập bắt bóng, bật tách chân, khép chân, ném trúng đích bằng 1 tay	KPKH Quả dưa hấu(5E)	LQVT - Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau			Tạo hình Quả dưa hấu (EDP)	LQCC Tập tô p, q	<i>DD:</i> Lựa chọn 1 số thực phẩm có lợi (trái cây, rau, củ quả sạch), Loại bỏ thực phẩm bẩn, hư, hồng.				CS 20: <i>Điều chỉnh cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh</i> *Phân loại quả theo 2- 3 dấu hiệu	*Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc	CS 53: <i>Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn</i> *Tự cài, cời cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo	

															khóa (phéc mơ tuya)	
24	02/3 - 6/3 Ngày hội của bà mẹ và cô giáo	PTVĐ Ném trứng đích bằng 2 tay	KPXH 08/3 Ngày hội của bà, mẹ và cô giáo			HDGDAN Ngày vui mùng 8 tháng 3	HĐTH Xé dán quả	LQCC Làm quen nhóm chữ g,y	<i>CS 7: Phối hợp với người khác thực hiện vận động có sử dụng dụng cụ(HĐH PTVĐ) DD: Chọn ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe; rau củ, trái cây, chất đạm, vitamin và tinh bột.</i>		*Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.				CS 49: <i>Xác định giờ đúng trên đồng hồ *Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội</i>	

	bộ			quả đo					<i>Toán)</i>	ra - vào, cắm lửa, biển báo giao thông	<i>theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói/cử chỉ lịch sự/nhân ái...</i>		đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy AT: Không đến gần, chơi cạnh xe đang dừng bên đường			
27	23/3 - 27/3 PT giao thông đường thủy, hàng không	PTVĐ Ôn 3 vận động Bò chui qua ống dài,+ bật liên tục vào vòng+Ném trúnga đích bằng 2 tay	KPKH Má y bay	LQVT Đếm đến 9, tạo nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9	LQVH Đông dao: : Con cua mà có hai càng		HĐTH Cắt, dán xe ô tô (đề tài)		CS 57: <i>Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật (HĐH TH)</i>	CS 5: <i>Thực hiện phối hợp các vận động: đi lên - xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt qua chướng ngại vật; leo, trèo, di chuyển</i>	*Lắp ráp		AT: Cách giữ an toàn khi ngồi trên các phươn g tiện giao thông; xe máy, xe ô tô, tàu thuyền			

										trên các mô hình vận động không cần sự hỗ trợ						
28	30/3 - 3/4 Thời tiết, mùa	PTVD * CS4 Trèo lên, xuống thang độ cao 1,5m so với mặt đất	KPKH Trời nắng	HDLQV T So sánh số lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 9		HDGDAN Cho tôi đi làm mưa với		LQCC S,x	CS 50: Nhận biết một số đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên; (HĐH KP)	*Không khí và các nguồn ánh sáng cần thiết đối với cuộc sống con người và con vật, cây cối SK: Sự nguy hiểm của thời tiết bất thường (Nắng nóng; mưa lũ; mưa đá; gió lốc) AT: Sự nguy hiểm của			*Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết, ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết	CS 1: Giữ tư thế đúng khi đứng, ngồi, đi (không cần nhắc nhở)	*Gọi đúng tên các mùa trong năm *Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	

										thời tiết.						
29	6/4 - 10/4 Nước	PTVĐ - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (HĐNT)	KPKH Nước (5E)	HĐLQV T Tách gộp trong phạm vi 9	HĐLQV H Truyện chú vịt xám		HĐTH (EDP)	LQCC Tập tô nhóm chữ s, x	<i>CS 64 : Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng(H ĐH KP)</i>	*Đi thay đổi hướng, theo hiệu lệnh			*Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, người rơi xuống nước	AT: Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng là nguy hiểm.	CS 35: <i>Kể chuyện theo cách riêng</i> * Sự thay đổi trong hoạt động của con người, con vật cây cối theo mùa *Nguy ên nhân gây ô nhiễm nguồn nước	. SK: Sử dụng nước tiết kiệm và an toàn (vận nước vừa đủ khi sử dụng; không nghịch phá nước)

															và cách bảo vệ nguồn nước	
30	13/4 - 17/4 Đất đá, cát sỏi.	PTVĐ Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng hai tay	KPKH Cát		HDLQV H Truyện: Chú đồ con	HĐGDAN Cháu vẽ ông mặt trời	HĐTH Xé dán nhà rông		CS 39: Nghe và nhận ra âm giống nhau trong tiếng (HĐH NN		CS 40 : Thích và có hành vi phù hợp với việc vẽ, “viết”				CS 48 : Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai và gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự;	*Tiết kiệm điện, nước SK: Đi vệ sinh biết giặt, giặt nước cho sạch

31	20/4 - 24/4 Một số cảnh đẹp, di tích lịch sử ở Đắk Tô	PTVĐ Nhảy từ trên cao xuống+ Ném trúng đích bằng 1 tay	KPXH Tượng đài chiến thắng Đăk Tô Tân cảnh	HDLQV T Đếm đến 10, tạo nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số 10.	HDLQC C Thơ: Cô dạy con			LQCC V,r	DD: Một số món ăn đặc sản có ở quê hương Đăk Tô: cơm lam, gà nướng, rượu ghè, lá mì muối,.... DD: Biết một số thực phẩm không tốt cho sức khỏe: ăn lá mì/ củ mì/ củ khoai sống, uống rượu ghè, uống nước chưa nấu sôi,...	*Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)			CS 62: <i>Thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân, phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật; *Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền</i>	SK: Thực hiện vệ sinh tay sạch sẽ trước và sau khi ăn.
----	--	--	--	--	-----------------------------------	--	--	--------------------	--	---	--	--	--	--

															thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước	
32	27/4 – 01/5 Biển đảo	PTVĐ Ôn 3 vận động Nhảy từ trên cao xuống, tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay, ném trúng đích bằng 2 tay (HĐNT)	KPXH Quần Đảo Hoàng sa			GDAN Bé yêu biển lắm			AT: Cách phòng tránh những nơi nguy hiểm: Không tự ý ra ao hồ, sông suối, thác nước,...		CS 70: <i>Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống.</i>			*Không g đùa nghịch, không làm đồ vải thức ăn	CS 27: Phản ánh với mọi người xung quanh đúng sự việc xảy ra	
33	04/5 - 8/5 Bác Hồ kính yêu	PTVĐ Chuyền bóng qua đầu, qua chân(hđnt)	KPXH Bác Hồ kính yêu		HĐLQC C Thơ: Ảnh Bác	GDAN Nhớ ơn BÁC	HĐTH Vẽ lăng Bác Hồ	Tập tô v,r	CS 38 Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng		CS 68: <i>Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực</i>				*Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó	

									Việt (HĐH LQCC) *Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...) (NDLG KP) *Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. (NDLG KP)		hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêuCS 68: Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu						để người nghe có thể hiểu được.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	---	--	--	--	--	--	---

34	11/5 - 15/5 Bé làm quen với trường tiểu học	PTVĐ Đi thăng bằng trên ghế thể dục + Ném xa bằng 2 tay	KPXH Đồ dùng học tập lớp 1	LQVT So sánh số lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10	HD LQVH Thor: Em vẽ	HDGDAN Múa: Tạm biệt búp bê.			CS 43 : So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 10 (HĐH toán)		.				CS: 54: <i>Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số.</i>	AT: Thực hiện một số quy định nơi công cộng về an toàn
35	18/5 - 22/5 Ngày hội bé vào hè	PTVĐ Ôn 3 vận động Nhảy từ trên cao xuống, đi thăng bằng trên ghế thể dục, Ném trúng đích	KPXH Bé vào hè	HDLQV T Tách, gộp trong phạm vi 10		HDAN Em yêu mùa hè quê em	HDTH Đan nong một		CS 42: Tách, gộp số lượng trong phạm vi 10 (HĐH toán) AT: Chỉ	SK: Tham gia các hoạt động thể dục thể thao tăng cường sức				* Ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi	CS 59: Có hành vi thể hiện sự yêu quý, giữ gìn sản phẩm nghệ	

		bằng 2 tay							xuống tắm vui chơi ở khu vực có nước khi có người đi cùng	khỏe					đề khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe	thuật, cái đẹp trong thiên nhiên và cuộc sống AT: Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng là nguy hiểm.
--	--	------------	--	--	--	--	--	--	--	------	--	--	--	--	---	--

3.2 Chủ đề hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

STT	Chủ đề	
1	Mẫu giáo 5-6 tuổi	Mẫu giáo ghép 4,5 tuổi K1
2	Trường Mầm non	Trường Mầm non
3	An toàn	An toàn
4	Tết trung thu	Tết trung thu
5	Bản thân	Bản thân
6	Gia đình	Gia đình
7	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp
8	Ngày 20/11	Ngày 20/11

9	Thế giới động vật	Thế giới động vật
10	Thế giới thực vật	Thế giới thực vật
11	Tết Nguyên Đán	Tết Nguyên Đán
12	Ngày 8/3	Ngày 8/3
13	Phương tiện giao thông	Phương tiện giao thông
14	Hiện tượng tự nhiên	Hiện tượng tự nhiên
15	Quê hương- đất nước	Quê hương- đất nước
16	Bác Hồ	Bác Hồ
17	Trường Tiểu học	Trường Tiểu học

3.3.Các hoạt động/lễ hội tập thể trong năm học

TT	Chủ điểm	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Đối tượng tham gia	Chuẩn bị
1	Tết trung thu	Tháng 10/2025	Cùng trẻ trò chuyện về ngày Tết trung thu; Biểu diễn văn nghệ; Trò chuyện cùng chị Hằng và chú cuội; Xem Múa lân; Rước đèn ông sao; Phá cỗ	Tập trung	Học sinh, giáo viên	- 3 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi trung tâm tập văn nghệ cho học sinh - Phối hợp với cha mẹ trẻ chuẩn bị trang phục

1	Ngày hội bé khéo tay	Tháng 10, 11/2025	Trẻ trải nghiệm tạo ra những sản phẩm từ các nguyên vật liệu tự nhiên (giấy, lá, cành khô, hoa khô, bìa, ống nhựa, dây,...)	Trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ	Huy động cha, mẹ trẻ đóng góp nguyên, vật liệu để tìm xung quanh gia đình, giáo viên chuẩn bị hồ dán, keo, kéo,...
2	Tham quan doanh trại bộ đội	Tháng 12/2025	Trẻ tham quan, trải nghiệm tại trung đoàn 24, quan sát một số hoạt động của các chú bộ đội, thực hành gấp chăn, bắn súng mô phỏng, tham quan vườn rau, trang trại....	Tham quan, trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, nhân viên	- Phối hợp với cha mẹ trẻ chuẩn bị đồng phục - Chuẩn bị sức khỏe cho trẻ
3	Bé với an toàn giao thông	Tháng 12/2025	Trẻ các lớp Mẫu giáo thi tìm hiểu về kiến thức an toàn giao thông, thi thực hành các hoạt động, trò chơi tham gia giao thông	Tập trung	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, nhân viên	- Trang phục - Kiến thức về an toàn giao thông
4	1. Bữa ăn gia đình	9 tháng trong năm học (1 bữa/tháng)	Trẻ trải nghiệm bữa ăn gia đình tại trường, trẻ tự phục vụ và phục vụ bạn, tự sôi cơm, tự chọn và lấy thức ăn, biết ăn gọn gàng, nhường cho bạn, sử dụng đa dạng các đồ dùng ăn uống ngoài trời	Trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, trẻ	- Bàn, ghế

	2.Bữa ăn Buffet	Tháng 1,5/2026	Trẻ trải nghiệm bữa ăn Buffet tại trường, trẻ tự phục vụ và phục vụ bạn, chọn dụng cụ đựng, gấp, múc; tự chọn và lấy thức ăn, biết ăn gọn gàng, nhường cho bạn, sử dụng đa dạng các đồ dùng ăn uống ngoài trời	Trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, trẻ	- Bàn, ghế
5	Tham quan, trải nghiệm tại Kon Tum	Tháng 01/2026	Trẻ tham quan thực tế tại bảo tàng Kon Tum, trải nghiệm thực tế tại 01 farm, đi Đi siêu thị Coop.mart	Tham quan	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện cha mẹ trẻ.	- Phối hợp với cha mẹ trẻ chuẩn bị đồng phục - Chuẩn bị sức khỏe cho trẻ
6	Ngày hội Tết và mùa Xuân	Tháng 02/2026	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt động Tết, mùa xuân: làm bánh mứt ngày tết, trang trí cành mai cành đào, tham quan gian hàng tết, trình diễn trang phục mừng xuân...	Trải nghiệm	Giáo viên, trẻ	Huy động cha mẹ chuẩn bị, đóng góp các nguyên vật liệu, giáo viên sưu tầm vật liệu thiên nhiên, gần gũi phù hợp với ngày Tết, chuẩn bị gian hàng trưng bày các món ăn, bánh kẹo, thiệp... đặc trưng cho ngày Tết, tập biểu diễn thời trang bằng các nguyên vật liệu tái chế

7	Ngày hội thể thao	Tháng 3/2026	Trẻ tham gia các hoạt động thể dục thể thao phát triển thể lực đáp ứng nhu cầu vận động qua các bài tập và trò chơi vận động, các môn thể dục thể thao: Kéo co; đá bóng; nhảy bao bố; Đi xe đạp, chuyển bóng,...	Tập trung	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, cha, mẹ trẻ, đoàn thanh niên	- Đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho các hoạt động, lựa chọn và tập luyện cho trẻ tập các bài tập vận động, TCVD - Phối hợp với cha mẹ trẻ chuẩn bị đồng phục
8	Tham quan di tích lịch sử cảnh đẹp của địa phương	Tháng 4/2026	Trẻ tham quan tượng đài chiến thắng Đắk Tô- Tân Cảnh, xe tăng 377, 472, nhà rông Đắk Tô, chấp hành đúng luật lệ giao thông khi đi tham quan.	Tham quan	Giáo viên, trẻ	- Phối hợp với cha mẹ trẻ chuẩn bị đồng phục
9	Tham quan Trường Tiểu học	Tháng 5/2026	Trẻ tham quan thực tế và trải nghiệm một số hoạt động tại trường Tiểu học: Giờ chào cờ, giờ học, một số môn học, một số đồ dùng học tập của các anh chị lớp một.	Tham quan	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện cha mẹ trẻ, trẻ	- Phối hợp với cha mẹ trẻ chuẩn bị đồng phục - Chuẩn bị sức khỏe cho trẻ

3.4. Phân bổ thời lượng hoạt động giáo dục theo độ tuổi

TT	Môn học theo lĩnh vực	Số tiết	Ghi chú
----	-----------------------	---------	---------

1	Phát triển thể chất	35	
2	Phát triển nhận thức		
	+ Khám phá	35	
	+ Toán	25	
3	Phát triển ngôn ngữ		
	+ Kể chuyện	8	
	+ Thơ	10	
	+ Đồng dao	2	
	+ LQCC +TT	24	
4	Phát triển thẩm mỹ		
	+ Âm nhạc	18	
	+ Tạo hình	18	
	+ Tăng cường tiếng việt cho trẻ		
	Tổng cộng	175	

3.5 Khung thời gian hoạt động năm học 2025 – 2026

- Lớp Mg 5-6 tuổi trung tâm

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
	6h30 - 7h30	Đón trẻ, chơi (60')	
Thời gian		Nội dung	Ghi chú
Sáng	7h30 – 8h00	Chơi, điểm danh, Thể dục sáng (30')	
	8h00 – 8h35	Hoạt động ngoài trời (35')	
	8h35– 8h50	Vệ sinh (15')	
	8h50 – 9h25	Học (35')	
	9h25 – 10h10	Chơi (Hoạt động ở các góc) (45')	

	10h10– 10h30	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa (20’)	
	10h30 – 11h30	Ăn trưa (60’)	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
	11h30 – 11h40	Nghỉ ngơi, thư giãn (10’)	
	11h40 – 14h00	Ngủ trưa (140’)	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
Chiều	14h00 - 14h40	Vệ sinh, ăn xế (40’)	
	14h40 - 16h00	Chơi, hoạt động theo ý thích, ôn luyện (80’)	
	16h00 - 17h00	Vệ sinh, nêu gương bé ngoan, trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ (60’)	

- Lớp mẫu giáo ghép 4,5 tuổi thôn Kon cheo

Thời gian		Nội dung	TCTV	Ghi chú
Sáng	7h00 - 7h30	Đón trẻ (30’)	Lồng ghép	
	7h30 – 8h00	Chơi, điểm danh, Thể dục sáng (30’)		
	8h00 – 8h30	Chơi ngoài trời (30’)		
	8h30 – 8h50	Tăng cường Tiếng Việt (20’)		
	8h50 – 9h25	Học (35’)		
	9h25 – 10h10	Chơi, hoạt động ở các góc (45’)		
	10h10– 10h30	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa (20’)		
	10h30– 11h30	Ăn trưa (60’)	Lồng ghép	Trẻ đem cơm
	11h30– 11h40	Nghỉ ngơi, thư giãn (10’)		
	11h40 – 14h00	Ngủ trưa (140’)		
Chiều	14h00 - 14h30	Vệ sinh (30’)		
	14h30- 14h55	Tăng cường Tiếng Việt (25’)		
	14h55 - 15h 45’	Chơi, hoạt động theo ý thích, ôn luyện (50’)		
	15h 45’-16h00	Vệ sinh, Nêu gương bé ngoan (15’)		
	16h00 – 16h30	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ (30’)		

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TỔ MG 5-6 TUỔI NĂM HỌC 2025-2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục phát huy tốt tinh thần chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em; thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN trong bối cảnh mới;
- Giáo viên tự học trong tổ, tự rèn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và mục tiêu của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường;
- Duy trì nề nếp, dân chủ, đoàn kết trong các hoạt động của tổ; tích cực tham gia, thực hiện, sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “***Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2025-2026***”; phát triển chương trình theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động; Tiếp tục làm tốt công tác hỗ trợ, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, các bậc cha mẹ trẻ và của xã hội đối với sự phát triển của tổ nói riêng, Nhà trường nói chung;
- Thực hiện thường xuyên công tác truyền thông nhằm chuyển tải kịp thời, đầy đủ nhất về các hoạt động của lớp của tổ đến cha mẹ trẻ và cộng đồng qua zalo, facebook
- Thực hiện tốt chủ đề năm học “*Xây dựng trường học hạnh phúc - an toàn*” gắn với việc thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”.
- Tổ chức các hình thức, biện pháp giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.
- Đối với lớp ghép thôn Kon Cheo: Chú trọng trong giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ, chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ cảm giác thoải mái, an toàn về thể chất và tinh thần, tạo mọi điều kiện cho trẻ tích cực, mạnh dạn hoạt động giao lưu cảm xúc hoạt động với đồ vật và vaichơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm lý, sinh lý, tạo môi trường giáo dục thân thiện, gần gũi với khung cảnh gia đình; Đối với lớp khối một tạo môi trường tiếng việt đa dạng phong phú, phát triển, làm mới góc địa phương; lồng ghép, tích hợp các nội dung phù hợp. Chú trọng tăng cường tiếng việt cho trẻ đảm bảo nội dung phù hợp với độ tuổi của

trẻ. Rèn kỹ năng sống phù hợp nơi trẻ sinh sống

- Đối với lớp mẫu giáo 5-6 tuổi trung tâm: Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo hướng “chơi mà học, học bằng chơi” chú trọng làm mới môi trường, hình thức, phương pháp giáo dục, nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ và thoải mái, Kết hợp hài hoà giữa giáo dục trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lý các hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi, khả năng của từng trẻ, với nhu cầu hứng thú của trẻ với điều kiện thực tế. Tăng cường việc rèn kỹ năng sống cho trẻ, phù hợp chương trình Giáo dục mầm non.

- Thiết kế, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học nhằm đáp ứng nhu cầu, tạo hứng thú vui chơi và trải nghiệm của trẻ; xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục LTLTT. Duy trì tốt việc thực hiện quan sát trẻ theo quá trình, xác định rào cản và áp dụng các hành động để nâng cao cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ trong các hoạt động giáo dục. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo tinh thần động viên, khuyến khích, đảm bảo xây dựng cho trẻ sự tự tin, hứng thú, kịp thời hỗ trợ giáo viên xây dựng và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của lớp

- 4/4 lớp Mẫu giáo thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM (mỗi giáo viên tổ chức 02 hoạt động khám phá theo quy trình 5E và 02 hoạt động tạo hình theo quy trình EDP); 04 chủ đề/năm

- Thực hiện cân đo, chấm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ 3 lần/ 1 năm học:

+ Lần 1: Tháng 9

+ Lần 2: Tháng 12

+ Lần 3: Tháng 4.

- 4/4 lớp thực hiện nghiêm túc việc quan sát trẻ theo quá trình 2 lần/ 1 năm: Tháng 10, tháng 4.

- Thực hiện lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục giới; quyền con người, an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, thực hiện lồng ghép phù hợp với điều kiện địa phương và của trường lớp.

- 3 lớp MG 5-6 tuổi điểm trung tâm tham gia học làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- 3 lớp MG 5-6 tuổi điểm trung tâm học erobic theo nhu cầu của cha mẹ trẻ.

- Giáo viên nâng cao ứng dụng CNTT trong soạn giảng và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các loại hồ sơ trên phần mềm offiice 365.

- Giáo viên tham gia đầy đủ các lớp chuyên đề, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên do trường và các cấp tổ chức.

- 8/8 giáo viên xây dựng kế hoạch và tham gia học BDTX nghiêm túc, có hiệu quả.

2. Chỉ tiêu năm học

2.1. Đối với giáo viên

- Hưởng ứng và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhà nước, của ngành, nội qui nhà trường, đảm bảo nề nếp, kỷ cương. Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo;

- Xây dựng kế hoạch phấn đấu cụ thể nhằm thực hiện tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn; tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường;

- Hồ sơ giáo án đạt khá, tốt. Thiết lập hồ sơ điện tử có chất lượng, khai thác có hiệu quả kho học liệu dùng chung;

- Chất lượng giờ dạy đạt yêu cầu trở lên, trong đó có 90% trở lên đạt khá, giỏi.

- 100% GV chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho các hoạt động giáo dục, hoạt động chơi trên lớp.

- 100% các lớp tham gia các hội thi do trường tổ chức.

- 100% được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó có 85% đạt khá, ít nhất 30% đạt tốt.

- Thường xuyên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ cho các hoạt động giảng dạy trên lớp;

- Về Chuẩn NNGVMN: Đạt mức khá trở lên;

- Đáp ứng nhu cầu về CNTT trong thời kỳ công nghệ số.

- Thực hiện tốt công tác bán trú tại trường.

- Về xếp loại viên chức: xếp loại HTT nhiệm vụ trở lên.

2.2. Đối với trẻ

- Duy trì sĩ số đạt 100%; đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt 95 % trở lên.
- Trẻ được khám sức khoẻ 02 lần/năm, 100% trẻ được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng; Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi, tăng tỉ lệ trẻ phát triển bình thường so với đầu năm học. Không chế trẻ thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học.
- Đảm bảo 100% trẻ được theo dõi, tiêm chủng, uống Vitamin, cung cấp chất dinh dưỡng thông qua khẩu phần ăn tại gia đình và nhà trường theo chuyên môn y tế; Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong lớp, tổ, không để xảy ra tai nạn thương tích trong lớp, tổ, 100% trẻ có thói quen, nề nếp vệ sinh tốt;
- Đảm bảo chế độ sinh hoạt cho trẻ theo chương trình GDMN, phần đầu trẻ đạt các mục tiêu của chương trình GDMN đạt 95%.
- Phần đầu trẻ đạt các mục tiêu của chương trình giáo dục theo độ tuổi (mẫu giáo 4->5 tuổi) đạt 97%; riêng đối với trẻ 5->6 tuổi đạt yêu cầu theo Bộ chuẩn phát triển 100%.
- Hoàn thành 100% các hội thi và hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho trẻ.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần trong lớp; 100% trẻ có thói quen, nề nếp vệ sinh tốt.

2.3. Công tác thi đua

a. Đối với cá nhân

*** Giáo viên**

- Chiến sĩ thi đua các cấp: 6/8
- Công nhận lao động tiên tiến: 8/8 giáo viên
- Đề nghị UBND tỉnh khen: 2/8

Danh sách cụ thể:

STT	Tên giáo viên	Danh hiệu	Cấp khen	Hình thức
1	Nguyễn Thị Thuỳ Ngân	LĐTT	UBND xã/Tỉnh	Chứng nhận
2	Nguyễn Thị Hồng Thắm	LĐTT-CSTĐCS	UBND xã/Tỉnh	Chứng nhận
3	Phạm Thị Hồng Thuý	LĐTT-CSTĐCS	UBND xã/Tỉnh	Chứng nhận

4	Nguyễn Bảo Trâm	LĐTT- CSTĐCS	UBND xã/Tỉnh	Chứng nhận
5	Y Ngọc Huyền	LĐTT- CSTĐ	UBND xã/Tỉnh	Chứng nhận
6	Nguyễn Thị Bích vân	LĐTT -CSTĐ	UBND xã/Tỉnh	Chứng nhận
7	Nguyễn Thị Kim thanh	LĐTT	UBND xã/Tỉnh	Chứng nhận
8	Lê Thị Thuý Điệp	LĐTT- CSTĐ	UBND xã/Tỉnh	Chứng nhận

*Trẻ:

- Tỷ lệ đạt bé ngoan 100%

3. Các giải pháp thực hiện

- Thực hiện **sinh hoạt chuyên môn** của tổ:

TT	Nội dung	Thời gian	Hình thức	Đối tượng	Ghi chú
1	HĐ LQCC: tập tô o, ô, ơ	Tháng 9	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm (Khai vắn)	- Giáo viên dạy minh hoạ: Nguyễn Thị Thuý Ngân - Người dự: Giáo viên trong tổ	
2	HĐ LQCC; Làm quen u, ư	Thứ 6/17/10/2025	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm (SHCM nghiên cứu bài học)	- Giáo viên dạy minh hoạ: Phạm Thị Hồng Thuý - Người dự: Giáo viên trong tổ	
3	HĐ GD ÂN : NĐTT; dạy múa	Thứ 6/14/11/2025	Thực hành	- Giáo viên dạy minh	

	“Múa với bạn tây nguyên”		tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm (Khai vấn)	hoạ: Lê Thị Thuý Điệp - Người dự: Giáo viên trong tổ	
4	Đề tài: HĐTH: Cắt dán ngôi nhà	Thứ 6/12/12/2025	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm (khai vấn)	Giáo viên dạy minh hoạ: Y Ngọc Huyền - Người dự: Giáo viên trong tổ	
5	HĐ LQVH: Truyện “chú dê đen”	Thứ 6/16/1/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm (Khai vấn)	- Giáo viên dạy minh hoạ: Nguyễn Thị Hồng Thắm - Người dự: Giáo viên trong tổ	
6	HĐ LQVH: Thơ “Mùa xuân”	Thứ 6/ 6/2/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm (SHCM nghiên cứu bài học)	- Giáo viên dạy minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Thanh - Người dự: Giáo viên trong tổ	
7	HĐTH: Tạo hình ô tô (EDP)	Thứ 6/ 6/2/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm	- Giáo viên dạy minh hoạ: Nguyễn Bảo Trâm - Người dự: Giáo viên	

			(Khai vấn)	trong tổ	
8	HĐ KP: Nước (5E)	Thứ 3/7/4/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm (Khai vấn)	- Giáo viên dạy minh hoạ: Nguyễn Thị Bích Vân - Người dự: Giáo viên trong tổ	
9	Hoạt động ngoài trời	Thứ 6/ 15/5/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm (Khai vấn)	- Giáo viên dạy minh hoạ: Nguyễn Thị Thuỳ Ngân - Người dự: Giáo viên trong tổ	

- Các hội thi trong năm

TT	Tên hội thi	Thời gian tổ chức	Đối tượng tham gia	Ghi chú
1	Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (thiết kế lớp học)	Tháng 8/2025	Giáo viên	
2	Xây dựng và sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm (môi trường bên ngoài theo từng tổ chuyên môn/điểm trường).	Tháng 9, 10, 11 năm 2025	3 lớp MG 5-6 tuổi điểm trường trung tâm, lớp MG ghép 4,5 tuổi điểm trường thôn Kon Cheo	BGH Theo dõi quá trình xây dựng, sử dụng, khai thác hiệu quả môi trường
3	Thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Tháng 11/2025	Giáo viên, trẻ	

4	Thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo	Tháng 11/2025	Giáo viên	
5	Thi sáng kiến cấp trường	Tháng 2/2026	Giáo viên	Không quá 3 tác giả/1 sáng kiến

4. Tổ chức thực hiện

4.1 Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, kế hoạch chuyên môn xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình đặc điểm của tổ, bám sát kế hoạch Nhà trường, kế hoạch chuyên môn, đảm bảo tính hiệu quả cao nhằm thực hiện đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu đề ra; đồng thời chỉ đạo trực tiếp các thành viên trong tổ thực hiện các kế hoạch do Nhà trường tổ chức, phân công.

- Theo dõi quá trình thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch, công tác chăm sóc giáo dục của các thành viên, phối hợp với các tổ trong trường trong việc nâng cao chuyên môn, xây dựng môi trường, áp dụng, sử dụng môi trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong tổ.

- Thực hiện công nghệ số trong việc lập, lưu trữ hồ sơ, triển khai, đánh giá kế hoạch tổ.

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, giám sát và đánh giá chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của tổ; chịu trách nhiệm về kết quả của tổ, báo cáo kịp thời các diễn biến trong tổ với Ban giám hiệu, chuyên môn.

- Phối hợp tốt với các tổ, bộ phận, cha mẹ trẻ nhằm nắm bắt kịp thời các thông tin để có định hướng phù hợp trong việc chỉ đạo tổ thực hiện nhiệm vụ và làm công tác truyền thông, đồng thời đề xuất nhà trường các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động khác.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa GV-GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương.

- Hỗ trợ giáo viên trong tổ tham gia các hội thi do các cấp tổ chức.

4.2 Đối với tổ phó chuyên môn

- Tham mưu, phối hợp với tổ trưởng trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, điều hành và giám sát hoạt

động của tổ, phối hợp phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

- Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy, lịch sinh hoạt, nội qui của nhà trường.
- Tham mưu, phối hợp với tổ trưởng hỗ trợ giáo viên trong tổ tham gia các hội thi do các cấp tổ chức.

4.3 Đối với giáo viên

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học của của tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo tháng, tuần, ngày và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.
- Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.
- Phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong tổ, trong nhà trường và cha mẹ trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính thống nhất, đồng thuận cao nhằm tranh thủ và khai thác có hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng các hoạt động của các cá nhân phụ trách, của lớp.
- 4/4 lớp Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện với trẻ; bố trí, sắp xếp các góc chơi trong lớp cho trẻ đảm bảo các điều kiện theo qui định, phù hợp với từng độ tuổi và đầy đủ đồ dùng đồ chơi; tạo môi trường làm việc và học tập ấm áp, thân thiện, đoàn kết, mọi thành viên trong tổ, lớp học luôn được yêu thương, tôn trọng, thấu hiểu nhau; phát huy dân chủ cao.
- 4/4 lớp chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp.
- Thông báo kịp thời, chính xác, đầy đủ các thông tin của trẻ, của lớp, của trường đến cha mẹ trẻ;
- Thường xuyên rà soát và thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường mầm non.
- Tham gia nghiêm túc lịch sinh hoạt, tham gia tích cực các phong trào thi đua do tổ phát động

4.4 Đối với cha mẹ trẻ.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Đưa con đi học chuyên cần, đúng giờ, tham gia tích cực vào các hoạt động, thực hiện tốt các bài tập theo quy định của ngành, nhà trường đề ra.
- Thường xuyên nhắc nhở trẻ tự giác phục vụ bản thân, lao động vừa sức, chăm, ngoan, lễ phép.

- Thường xuyên nhắc nhở trẻ biết nhận lỗi khi sai, biết chia sẻ với bạn bè, đoàn kết trong mọi hoạt động, biết chào cô khi tới lớp, biết chào cô, bố, mẹ khi ra về, lễ phép với người lớn.
- Thường xuyên nhắc nhở trẻ đi học ăn hết xuất, ngủ đủ giấc
- Thường xuyên nhắc nhở trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm, nơi cấm, những đồ dùng sắc nhọn, độc hại, không ăn quà vặt mất vệ sinh, biết phòng tránh bệnh theo mùa, biết mặc trang phục theo mùa.

Trên đây là kế hoạch giáo dục tổ mẫu giáo 5-6 tuổi, năm học 2025-2026. Trong quá trình thực hiện có bổ sung, thay đổi nội dung, chỉ tiêu, tổ trưởng sẽ xin ý kiến chỉ đạo của Nhà trường và có thông báo cụ thể về các thành viên trong tổ./.

Nơi nhận:

- HT, P.HT (b/c);
- Tổ phó CM (tham mưu, phối hợp t/h);
- GV trong tổ (t/h);
- Lưu tổ CM.

TỔ TRƯỞNG


 Nguyễn Thị Châu Ngân

DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tâm